

Lưu ý: - Ghi đầy đủ các mục, giữ phiếu phẳng. - Bôi đen đáp án tương ứng với số câu trong đề. - Bài kiểm tra được chấm bằng máy, học sinh tô đậm, vừa khít với ô tròn giới hạn. TUYỆT ĐỐI không được sửa chữa đáp án.	ĐIỂM	GIÁM KHẢO (Ghi rõ tên)
--	-------------	----------------------------------

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....Lớp:.....

Phòng thi:.....Số thứ tự:.....

MÃ 102

SỐ BÁO DANH

--	--	--	--	--	--

MÃ ĐỀ

--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

TÔ KÍN SỐ BÁO DANH VÀ MÃ ĐỀ

A B C D

1	(A)	(B)	(C)	(D)
2	(A)	(B)	(C)	(D)
3	(A)	(B)	(C)	(D)
4	(A)	(B)	(C)	(D)
5	(A)	(B)	(C)	(D)
6	(A)	(B)	(C)	(D)
7	(A)	(B)	(C)	(D)
8	(A)	(B)	(C)	(D)
9	(A)	(B)	(C)	(D)
10	(A)	(B)	(C)	(D)

A B C D

11	(A)	(B)	(C)	(D)
12	(A)	(B)	(C)	(D)
13	(A)	(B)	(C)	(D)
14	(A)	(B)	(C)	(D)
15	(A)	(B)	(C)	(D)
16	(A)	(B)	(C)	(D)
17	(A)	(B)	(C)	(D)
18	(A)	(B)	(C)	(D)
19	(A)	(B)	(C)	(D)
20	(A)	(B)	(C)	(D)

Giám thị coi thi
(Ghi rõ tên)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta là bộ luật nào?

- A. Quốc triều hình luật.
- B. Hình luật.
- C. Hình thư.
- D. Hoàng việt luật lệ.

Câu 2. Một trong những đô thị lớn, thương cảng quốc tế sầm uất của của văn minh Đại Việt nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn là?

- A. Hội An.
- B. Cẩm Phả.
- C. Cần Thơ.
- D. Sài Gòn.

Câu 3. Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội), là những làng nghề nổi tiếng trong lĩnh vực nào?

- A. Tranh dân gian.
- B. Điêu khắc gỗ.
- C. Đúc đồng.
- D. Rèn kim loại.

Câu 4. Văn minh Đại Việt còn được gọi là văn minh Thăng Long vì

- A. Thăng Long là tên gọi của kinh đô quốc gia Đại Việt trong suốt tiến trình lịch sử.
- B. văn minh Đại Việt chỉ phát triển ở Thăng Long - kinh đô của quốc gia Đại Việt.
- C. quá trình phát triển của nền văn minh chủ yếu gắn liền với kinh đô Thăng Long.
- D. Thăng Long là một trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa của quốc gia Đại Việt.

Câu 5. Nguyên tắc cơ bản của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong xây dựng và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc hiện nay là

- A. bình đẳng, quyền tự quyết, tự chủ về chính trị.
- B. bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển.
- C. đoàn kết, không chia rẽ, không phân biệt lẫn nhau.
- D. đoàn kết, dân chủ, đề cao quyền tự quyết dân tộc.

Câu 6. Các dân tộc ở Tây Nguyên Việt Nam thường ở loại nhà nào sau đây?

- A. Nhà nền đất.
- B. Nhà trệt.
- C. Nhà sàn.
- D. Nhà trình tường.

Câu 7. Ở Việt Nam, dân tộc Kinh được xếp vào ngữ hệ

- A. Mông – Dao.
- B. Nam Á.
- C. Nam Đảo.
- D. Hán – Tạng.

Câu 8. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoạt động sản xuất của các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Sản xuất công nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu.
- B. Kết hợp trồng trọt với chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- C. Nông nghiệp có vai trò bổ trợ cho thủ công nghiệp.
- D. Thương nghiệp đường biển là ngành kinh tế chính.

Câu 9. Nội dung nào là đặc điểm trong hoạt động sản xuất nông nghiệp của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc Việt Nam?

- A. Phát triển nuôi trồng thủy - hải sản.
- B. Lúa nước được trồng ở ruộng bậc thang.
- C. Phải thường xuyên đắp đê ngăn lũ lụt.
- D. Phải thường xuyên thau chua rửa mặn.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về bữa ăn của các dân tộc ở Việt Nam?

- A. Sử dụng lương thực chính là thịt, cá.
- B. Không sử dụng các loại gia vị truyền thống.
- C. Mang đậm bản sắc của mỗi vùng miền.
- D. Chủ yếu sử dụng cách chế biến đun và luộc.

Câu 11. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt gắn liền với sự phát triển của các vương triều phong kiến nào sau đây?

- A. Lê sơ, Mạc, Nguyễn.
- B. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.
- C. Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- D. Khúc, Ngô, Tiền Lê.

Câu 12. Sự du nhập của văn minh phương Tây (từ thế kỉ XVI) có tác động nào sau đây tới sự phát triển của văn minh Đại Việt?

- A. Xóa bỏ hoàn toàn nền văn hóa truyền thống.
- B. Giúp nền văn minh mang đậm tính dân gian.
- C. Góp phần tạo ra nhiều yếu tố văn hóa mới.
- D. Tạo cơ sở hình thành văn minh Đại Việt.

Câu 13. Một trong những cơ sở dẫn tới sự hình thành khối đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam là

- A. yêu cầu thống nhất lãnh thổ quốc gia.
- B. yêu cầu đấu tranh chống ngoại xâm.
- C. nhu cầu mở rộng giao lưu với bên ngoài.
- D. ảnh hưởng của văn minh phương Tây.

Câu 14. Loại hình nghệ thuật nào của đồng bào các dân tộc thiểu số **không** phải là di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh của thế giới

- A. Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.
- B. Nghệ thuật múa Khèn của người H'mông
- C. Thực hành hát Then của người Tày, Nùng, Thái.
- D. Nghệ thuật Xòe Thái.

Câu 15. Ở Việt Nam, dân tộc thiểu số nào dưới đây có quy mô dân số trên 1 triệu người

- A. Pa Thên.
- B. Sán Dìu.
- C. Thái.
- D. Chăm.

Câu 16. Tư tưởng Nho giáo mang lại hạn chế nào sau đây đối với sự phát triển của văn minh Đại Việt?

- A. Tạo ra tâm lí bình quân và cào bằng giữa các thành phần xã hội.
- B. Gia tăng tinh thần cố kết cộng đồng giữa con người với nhau.
- C. Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi của xã hội.
- D. Góp phần tạo nên một xã hội kỉ cương, khuôn phép và ổn định.

Câu 17. Một trong những chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay là

- A. mở rộng quan hệ đối ngoại với các quốc gia, khu vực, tổ chức.
- B. từng bước khắc phục chênh lệch về kinh tế giữa các dân tộc.
- C. phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, quy mô.
- D. xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đọc đoạn trích sau và trả lời từ câu 18 đến câu 20.

“...Nằm cách thành phố Lào Cai khoảng 70 km, chợ phiên Bắc Hà được họp vào chủ nhật hàng tuần tại trung tâm thị trấn Bắc Hà. Mặc dù thu hút đông khách du lịch đến tham quan nhưng chợ phiên vẫn giữ được nét nguyên sơ, mộc mạc rất riêng của vùng cao nguyên trắng Bắc Hà. Đến chợ phiên Bắc Hà bạn sẽ được tận mắt chứng kiến không khí đông vui, tấp nập, đặc biệt sẽ được thưởng thức các món đặc sản của bà con nơi đây như: thắng cố, phở chua, bánh đúc ngô, ... Đây là nơi bày bán đủ các sản vật của vùng cao và những vật dụng cần thiết trong cuộc sống sinh hoạt của người dân như cày, cuốc, xẻng, rau củ quả, mật ong, cây giống, gà, vịt, trâu... Nhưng nhộn nhịp nhất có lẽ là khu vực bày bán thổ cẩm và trang sức. Tại đây du khách có thể tùy ý lựa chọn những món đồ nhỏ xinh về làm quà như chiếc mũ, khăn quàng hay thậm chí là cả những chiếc váy rực rỡ như xiêm y của một bà hoàng của người Mông Hoa. Với người dân nơi đây chợ phiên không chỉ là nơi mua bán mà còn là nơi giao lưu gặp gỡ. Người dân vùng cao thường có thói quen đi chơi chợ vào cuối tuần, có thể họ không mua bán gì nhưng vẫn đến chợ để gặp gỡ bạn bè và người thân.”

(Nguồn sưu tầm Internet)

Câu 18. Bắc Hà là chợ phiên của đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng

- A. Tây Bắc. B. Đông Bắc. C. Tây Nam Bộ D. Bắc Trung Bộ.

Câu 19. Tại chợ phiên Bắc Hà, người dân đi chợ ngoài mục đích mua bán còn để

- A. giao lưu văn hóa và gặp gỡ bạn bè. B. quảng bá cho thương hiệu nông sản
- C. thưởng thức những đặc sản ẩm thực. D. giới thiệu nghề dệt thổ cẩm đặc sắc.

Câu 20. Vì sao chợ phiên Bắc Hà thu hút được đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước?

- A. Bày bán nhiều nông sản địa phương. B. Được thưởng thức đặc sản vùng cao.
- C. Mang đậm bản sắc văn hóa vùng cao. D. Sự nhiệt tình, đôn hậu của người dân.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm).

Hãy nêu khái quát quá trình hình thành khối đoàn kết dân tộc trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

Câu 2. (3.0 điểm).

Nêu những thành tựu tiêu biểu về thủ công nghiệp của văn minh Đại Việt. Phân tích tác động của thủ công nghiệp đối với sự phát triển của nền văn minh Đại Việt.

----- HẾT -----